

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm
báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 31/TTr-STP ngày 31/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan ngành dọc và cơ quan nhà nước khác ở cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Trình tự, thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

1. Cơ quan, tổ chức lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và gửi văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật về Sở Tư pháp tổng hợp.

2. Văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật phải có đầy đủ thông tin sau đây của người được đề nghị công nhận:

a) Họ và tên;

b) Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức công tác;

c) Trình độ chuyên môn;

d) Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tư pháp trình Chủ tịch UBND tỉnh văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật.

Trường hợp văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật không có đủ thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp đề nghị bổ sung thông tin (*bằng hình thức thư điện tử công vụ kết hợp với điện thoại hoặc bằng văn bản*), cơ quan, tổ chức đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có văn bản bổ sung thông tin.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật của Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ra quyết định công nhận. Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật được gửi tới cơ quan, tổ chức đề nghị công nhận, Sở Tư pháp và báo cáo viên pháp luật; được thông báo công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 4. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

1. Báo cáo viên pháp luật công tác tại cơ quan, tổ chức thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thì cơ quan, tổ chức có văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật gửi đến Sở Tư pháp và thông báo lý do cho người được đề nghị miễn nhiệm.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo về việc đề nghị miễn nhiệm, báo cáo viên pháp luật được kiến nghị với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức về đề nghị miễn nhiệm. Quyết định của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật là ý kiến cuối cùng.

2. Văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật phải có đầy đủ thông tin sau đây của người được đề nghị miễn nhiệm:

- a) Họ và tên;
- b) Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức công tác;
- c) Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật;
- d) Lý do của việc đề nghị miễn nhiệm.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm có đầy đủ thông tin quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tư pháp trình Chủ tịch UBND tỉnh văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

Trường hợp văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật không có đầy đủ thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp đề nghị bổ sung thông tin (*bằng hình thức thư điện tử công vụ kết hợp với điện thoại hoặc bằng văn bản*), cơ quan, tổ chức đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật có văn bản bổ sung thông tin.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật. Quyết định miễn nhiệm được gửi tới cơ quan, tổ chức đề nghị miễn nhiệm, Sở Tư pháp và báo cáo viên pháp luật bị miễn nhiệm; được công bố công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức rà soát, đề xuất củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý.
2. Công bố công khai danh sách báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.
3. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh về kết quả xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Thường xuyên rà soát để đề xuất củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý. Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với danh sách người được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh. Bảo đảm đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
2. Công bố công khai danh sách báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý, Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức.

Điều 7. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức ở cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 7;
- Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CTXH trực thuộc;
- Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT (Long 647)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm